

Số: 5570A/BC-VTG

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 6262 6868 Fax: (84-24) 6256 8686
- Email: <http://viettelglobal.vn>
- Vốn điều lệ: 30.438.112.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VGI
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-ĐHĐCĐ-VTG	27/04/2023	ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“ Tổng Công ty ” hoặc “ VTG ”) năm 2023 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“ HĐQT ”) năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; 2. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;

			<p>3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ của Tổng Công ty;</p> <p>4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;</p> <p>5. Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023;</p> <p>6. Tờ trình đề xuất thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2022;</p> <p>7. Tờ trình đề nghị bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;</p> <p>8. Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với các bên có liên quan.</p>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

ST T	Thành viên	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Đào Xuân Vũ	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	27/04/2023		
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Phó Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	12/09/2018		
3	Ông Phùng Văn Cường	TV HĐQT điều hành	27/04/2023		
4	Ông Nguyễn Đức Quang	Thành viên HĐQT điều hành	25/06/2021		
5	Ông Nguyễn Cao Lợi	Thành viên HĐQT điều hành	27/04/2023		
6	Ông Lê Xuân Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2021		
7	Bà Nguyễn Thị Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2023		
8	Ông Nguyễn Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	25/06/2021	27/04/2023	
9	Ông Phan Trường Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2019	27/04/2023	
10	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	25/06/2021	27/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đào Xuân Vũ	4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	11	100%	
3	Ông Phùng Văn Cường	4	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Quang	11	100%	
5	Ông Nguyễn Cao Lợi	4	100%	
6	Ông Lê Xuân Hùng	11	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Hoa	4	100%	
8	Ông Nguyễn Đạt	07	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2023
9	Ông Phan Trường Sơn	07	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2023
10	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	07	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT 06 tháng đầu năm 2023 cụ thể như sau:

- Nghị quyết thông qua chủ trương gia hạn hợp đồng quản lý dự án với các Tổng Công ty (Tổng Công ty Viễn thông Viettel, Tổng Công ty Giải pháp doanh nghiệp Viettel, Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel, Công ty An ninh mạng) để hỗ trợ các Công ty thị trường về mặt kinh doanh và kỹ thuật;
- Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của VTG và các Công ty thị trường năm 2023;
- Các nghị quyết về thanh lý tài sản tại các thị trường như Công ty Viettel Cambodia (“VTC”), Công ty Star Telecom (“STL”)...;
- Nghị quyết thông qua về việc điều chỉnh mua tần số của Công ty Viettel Timor (“VTL”);
- Nghị quyết thông qua luồng quản lý vận hành Công ty cấp 4 (Công ty vi điện tử) tại các thị trường;
- Các nghị quyết thông qua về việc bán vật tư, thiết bị cho các thị trường như STL, VTC, VTL, Viettel Peru (“VTP”), Movitel...;
- Nghị quyết thông qua về việc đầu tư bổ sung pin mặt trời cho Công ty thị trường Viettel Burundi;

- Nghị quyết thông qua Mô hình tổ chức và quy chế lương của Tổng Công ty;
- Nghị quyết thông qua về việc thay đổi Kế toán trưởng, Ban điều hành của Tổng Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị tại Tổng Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, HĐQT đã thành lập Văn phòng HĐQT – cơ quan giúp việc cho HĐQT.

- Văn phòng HĐQT (“VP HĐQT”) hoạt động tích cực, đảm bảo chức năng nhiệm vụ, giúp việc cho HĐQT hiệu quả. VP HĐQT đã giúp HĐQT tổ chức các cuộc họp và công tác ban hành Nghị quyết HĐQT đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát. Ngoài ra, VP HĐQT cũng đã thực hiện chức năng công bố thông tin, bao gồm các nghị quyết, báo cáo quản trị Công ty và các nội dung khác theo đúng thời hạn quy định.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2023:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT-VTG	6/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc chủ trương ký gia hạn hợp đồng quản lý dự án	100%
2	03/NQ-HĐQT-VTG	6/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc (“P.TGD”) Nguyễn Thị Hoa thay mặt VTG làm việc với bộ MTC của Tanzania	100%
3	04/NQ-HĐQT-VTG	6/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty VTB đề nghị về việc chủ trương đầu tư bổ sung pin mặt trời	100%
4	05/NQ-HĐQT-VTG	18/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của VTG và các Công ty thị trường	100%
5	07/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2023	100%
6	08/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ty tại Công ty VTC đề nghị về việc thanh lý tài sản	
7	09/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty VTL đề nghị về việc điều chỉnh chi phí mua tân số	100%
8	11/NQ-HĐQT-VTG	1/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc miễn nhiệm P.TGD Nguyễn Thị Hoa và bổ nhiệm P.TGD Nguyễn Đức Quang	100%
9	12/NQ-HĐQT-VTG	1/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc luồng quản lý Công ty cấp 4	100%
10	13/NQ-HĐQT-VTG	1/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán accquy cho Movitel	100%
11	14/NQ-HĐQT-VTG	9/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc giao dịch vay 20tr USD của TPB	100%
12	15/NQ-HĐQT-VTG	9/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc mua bán cáp quang cho Công ty VTC	100%
13	16/NQ-HĐQT-VTG	16/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị FTTH cho Viettel Peru	100%
14	18/NQ-HĐQT-VTG	6/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cameroon	100%
15	19/NQ-HĐQT-VTG	6/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho VTC	100%
16	19B/NQ-HĐQT-VTG	6/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
17	21/NQ-HĐQT-VTG	11/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc mô hình tổ chức của VTG	100%
18	22/NQ-HĐQT-VTG	11/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua quy chế lương của VTG	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	23/NQ-HĐQT-VTG	24/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc đề cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028	100%
20	25/NQ-HĐQT-VTG	26/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi Kế toán trưởng của VTG	100%
21	26/NQ-HĐQT-VTG	28/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc ban hành Quy chế người đại diện vốn của VTG	100%
22	28/NQ-HĐQT-VTG	5/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bầu Chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ HĐQT	100%
23	30/NQ-HĐQT-VTG	5/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc miễn nhiệm PTGD Nguyễn Thị Hải Lý	100%
24	31/NQ-HĐQT-VTG	5/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc tham gia thầu UCSAF 7	100%
25	32/NQ-HĐQT-VTG	22/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho VTC	100%
26	33/NQ-HĐQT-VTG	22/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho STL	100%
27	35/NQ-HĐQT-VTG	30/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty National Telecom (“Natcom”) đề nghị về việc tăng thù lao cho HĐQT	100%
28	36/NQ-HĐQT-VTG	1/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc gia hạn Hợp đồng quản lý dự án onsite cho Công ty STL và Natcom	100%
29	37/NQ-HĐQT-VTG	1/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương VTG ký hợp đồng quản lý dự án với Viettel Burundi	100%
30	38/NQ-HĐQT-VTG	5/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Movitel đề nghị về việc chủ trương bán trạm	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	39/NQ-HĐQT-VTG	10/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho VTL	100%
32	40/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc mua dịch vụ của Viettel Logistics	100%
33	41/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Movitel	100%
34	42/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Natcom	100%
35	43/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán máy phát điện cho VTC	100%
36	45/NQ-HĐQT-VTG	30/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty STL đề nghị về việc thanh lý tài sản	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Quang Tiệp	Trưởng BKS	15/06/2018		Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Bà Quán Thị Thu Hà	Thành viên BKS	15/06/2018		Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên BKS	29/05/2020		Cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng
4	Ông Bùi Văn Thảo	Thành viên BKS	27/04/2023		Cử nhân chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

2. Cuộc họp của BKS:

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp, các cuộc họp đều có đầy đủ thành viên BKS đương nhiệm tham gia. Cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Tiệp	07	100%	100%	
2	Bà Quán Thị Thu Hà	07	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	07	100%	100%	
4	Ông Bùi Văn Thảo	03	100%	100%	Bỏ nhiệm từ ngày 27/04/2023

Nội dung các cuộc họp của BKS:

- Hợp thông qua kế hoạch hoạt động giám sát năm 2023.
- Hợp thông qua các kết quả giám sát định kỳ.
- Hợp thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Hợp bầu Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.
- Hợp phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát của mình bao gồm:

- Công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. ĐHĐCĐ thường niên 2023 được tổ chức nghiêm túc và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức họp, biểu quyết, ban hành Biên bản và Nghị quyết cuộc họp của HĐQT. HĐQT Tổng Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ Tổng Công ty và hoạt động theo đúng các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT đã ban hành.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung theo ủy quyền của HĐQT cho Tổng Giám đốc (“TGD”) Tổng Công ty; kết quả thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết HĐQT ban hành, thông qua.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Ban TGD đã đảm bảo sự trung thực và cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát chặt chẽ công tác hạch toán, kế toán và trình bày Báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã đảm bảo các nguyên tắc nhất quán, phù hợp trong công tác kế toán và trình bày BCTC theo các quy định hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ đúng các chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản

lý của Tổng Công ty dựa trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tổng Công ty; lợi ích của các cổ đông và người lao động.

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn theo các kế hoạch công việc của Ban. Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin liên quan đến Kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong 06 tháng đầu năm 2023.
 - HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban trong Tổng Công ty đã cung cấp thông tin, phản hồi, giải trình đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Các khuyến nghị của Ban Kiểm soát đã được nghiêm túc thực hiện và duy trì cảnh báo thường xuyên.
5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:
- BKS đã duy trì thường xuyên công tác giám sát tính tuân thủ trong quá trình thực hiện công việc của HĐQT và ban Điều hành. Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Tổng Công ty trong công tác, hoạt động của các Thành viên HĐQT, ban Điều hành, cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của Tổng Công ty.
 - BKS đã phối hợp cùng các cá nhân có liên quan, tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình quản trị tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thu hồi vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết; Giám sát việc vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để tăng khả năng phát hiện sớm các vấn đề, kịp thời có các biện pháp hành động, xử lý.
 - BKS đã tăng cường các hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên BKS nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát.

IV. Ban Điều hành

S tt	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ
1	Phùng Văn Cường	01/08/1981	Thạc sĩ	16/09/2022	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Cao Lợi	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành Kế toán	09/08/2018	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Đức Quang	01/12/1968	Thạc sĩ	01/03/2023	Phó Tổng Giám đốc
4	Hà Thế Dương	06/05/1982	Thạc sĩ	04/07/2019	Phó Tổng Giám đốc

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trương Bạch Dương	07/01/1979	Cử nhân kinh tế	26/04/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty được các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty tham gia theo quy định về quản trị Công ty và có chứng chỉ quản trị Công ty. Các văn bản luật ban hành mới Công ty đã thực hiện tham gia đào tạo.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01 kèm theo.
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Movitel, S.A.	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchild, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	Tháng 3	13/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Ác Quy; Giá trị USD: 565.131,70
2	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	15/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Cáp quang; Giá trị USD: 1.304.085,67

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
3	Công ty Viettel Peru S.A.C	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	Tháng 3	16/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Thiết bị OLT; Giá trị USD: 5.812.507,00
4	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	19/NQ-HĐQT-VTG	<p>Hợp đồng bán Thiết bị IP Huawei. Giá trị USD: 478.028,00</p> <p>Hợp đồng bán Cấp quang; Giá trị USD 2.550.078,00</p> <p>Hợp đồng bán Thiết bị DWDM ZTE; Giá trị USD: 3.408.041,00</p> <p>Hợp đồng bán Thiết bị Cisco; Giá trị USD: 3.395.631,00</p> <p>Hợp đồng bán Thiết bị CS Core Huawei; Giá trị USD: 3.639.738,00</p>

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. . thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
							Hợp đồng bán Thiết bị Juniper; Giá trị USD: 4.929.862,00
							Hợp đồng bán Thiết bị CNTT; Giá trị USD: 1.500.362,00
							Hợp đồng bán Trạm 4G, license nâng cấp BW, license nâng cấp 2T-4T, ...; Giá trị USD: 19.418.340,00
							Hợp đồng bán License chuyển đổi NodeB--> eNodeB và một số license khác; Giá trị USD: 383.618,00
							Hợp đồng bán 1702 bình acquy lithium 48V50Ah; Giá trị USD: 909.927,68

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
							<p>Hợp đồng bán 267 tủ ac quy; Giá trị USD: 293.879,95</p> <p>Hợp đồng bán 267 tủ IPS kèm 534 rectifier; Giá trị USD: 792.778,41</p>
5	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	32/NQ-HĐQT-VTG	<p>Hợp đồng bán 100 site dualband 4G; Giá trị USD: 2.002.200,00</p> <p>Hợp đồng bán 966 Antenna 10 port và 141 antenna 10 port twinbeam; Giá trị USD: 849.900,00</p>

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. . thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
6	Công ty Star Telecom Co., Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	tháng 6	33/NQ-HĐQT-VTG	<p>Hợp đồng bán 150 Anten 4G 8 port, 1325 Anten 4G 4 port, 15 anten twinbeam 8 port; Giá trị USD: 546.800,00</p> <p>Hợp đồng bán 38 trạm 850, 32 trạm 2300, license cell 10Mhz, license nâng cấp baseband, dịch vụ, ...; Giá trị USD: 1.180.000,00</p> <p>Hợp đồng bán 1852 sợi jumper; Giá trị USD: 36.000,00</p> <p>Hợp đồng bán 2 trạm 2G 900, 61 trạm 4G, license cell 10Mhz, license mixmode; Giá trị USD: 1.026.000,00</p>

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Công ty Movitel, S.A.	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	Tháng 3	41/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Thiết bị Juniper; Giá trị USD: 4.650.637,00
8	Công ty National Telecom S.A	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	Tháng 6	42/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Thiết bị CNTT; Giá trị USD: 846.064,69
9	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	43/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng bán Máy phát điện; Giá trị USD: 2.152.461,68

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát (giao dịch gián tiếp): Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành

viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC. Linh 02.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đào Xuân Vũ

Phụ lục I: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHDĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KDTM Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Đào Xuân Vũ		Chủ tịch HĐQT	001076067971	A40, BT4 Khu Đô thị Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
3.	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT	011801765	P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018			Người nội bộ
4.	Ông Phùng Văn Cường		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Số hộ chiếu: C6550817	CH A12, dãy 2, TT M48, binh đoàn 11, phường Khương mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội	16/09/2022			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Đức Quang		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	90023571	91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.	Ông Nguyễn Cao Lợi		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	024077000248	Số 2201, Tòa nhà 27 tầng, 165 Thái hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	16/07/2018			Người nội bộ
7.	Ông Lê Xuân Hùng		Thành viên HĐQT	125125560	Phuong Liễu – Quê Võ – Bắc Ninh	25/06/2021			Người nội bộ
8.	Bà Nguyễn Thị Hoa		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: S1194177	6B1 Tập thể Bộ Công an, Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
9.	Ông Nguyễn Đạt		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: B9588783	Tổ Chính Trung, TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	25/06/2021	27/04/2023		Người nội bộ
10.	Ông Phan Trường Sơn		Thành viên HĐQT	080795561	Lô 09, số 25 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	28/06/2019	27/04/2023		Người nội bộ
11.	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga		Thành viên HĐQT	025184000150	35 ngõ 97 Khuong Trung, phường Khuong Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	25/06/2021	27/04/2023		Người nội bộ
12.	Lê Quang Tiếp		Trưởng BKS	038087017807	2502 HH01A, KDTM Dương Nội, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	15/06/2018			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
13.	Quan Thị Thu Hà		Thành viên BKS	012600285		15/06/2018			Người nội bộ
14.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS	868001440094	Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	29/05/2020			Người nội bộ
15.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc	135111657	Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	04/07/2019			Người nội bộ
16.	Trương Bạch Dương		Kế toán trưởng	07/01/1979	Tổ 18, cụm 4, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	26/04/2023			Người nội bộ
17.	Công ty Viettel Timor., Unipessoal Lda			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHDT-DTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	2012			Công ty con
18.	Công ty Viettel Cambodia Pre.Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHDT-DTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	2009			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
19.	Công ty Movitel, S.A.			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHDT-DTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con
20.	Công ty Viettel Cameroon S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHDT-DTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con
21.	Công ty Viettel Burundi S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHDT-DTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	2014			Công ty con
22.	Công ty Viettel Tanzania Plc			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHDT-DTRNN do Bộ	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar	2014			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014	es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a				
				Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-DTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysetha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
23.	Công ty Star Telecom Co., Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Phố The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
24.	Công ty TNHH Myanmar National Tele&Communications			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-DTRNN/DC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	2010			Công ty con
25.	Công ty National Telecom S.A			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,
26.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel								

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá			Luật chứng khoán	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
27.	Công ty TNHH MTV Thông tin M1			0500141369 do Sở KHDĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
28.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 Sở KHDĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
29.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 KHDĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Công ty Viettel America			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHDĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
31.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài	13 phố TAITBOU 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				số 201500006 do Bộ KHDĐT Việt Nam cấp					c, khoản 46, Luật chứng khoán
32.	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel			0104093672 do KHDĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
33.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			0310783329 do Sở KHDĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	18/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
34.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel			0105269946 do Sở KHDĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội	20/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
35.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel			0105299429 do Sở KHDĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2011	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Tp Hà Nội	09/05/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
36.	Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar			109684023 do Cục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botataung Yangon, Myanmar	04/04/2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
37.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia			00010833 do Bộ Công Thương cấp Cambodia 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	15/07/2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
38.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHDĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
39.	VIETTEL CONSTRUCTION LAO CO., LTD			Số: 357/DKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương Lào	Phanpappau, Sisattanak, Viêng Chăn, Lào	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
40.	VIETTEL CONSTRUCTION			Số MOC/D/REG 3723	Số nhà 22D, đường ChroKThmay, phường Veang Vong, Quận 7	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	CAMBODIA CO., LTD			Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	Makara, thủ đô Phnôm - Pênh, Campuchia				Luật chứng khoán
41.	VIETTEL CONSTRUCTION MOZAMBIQUE, LDA			Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014 Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp nhân Bộ tư pháp Mozambique	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
42.	VIETTEL CONSTRUCTION PERU S.A.C			Số: 12765031 Ngày cấp: 29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
43.	VIETTEL CONSTRUCTION MYANMAR CO.,LTD			Số 248 FC/2015- 2016 Ngày cấp: 26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Kinh tế Quốc gia Myanmar					Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
44.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			0100109106-075 do Sở KHDĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
45.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196 do Sở KHDĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thách, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
46.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHDĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	2020			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
47.	Công ty TNHH Viettel - CHT			0500589150 do Sở KHDĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
48.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
49.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu 1, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

Ghi chú/Note: số Giấy NSH, số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

Phụ lục II: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đào Xuân Vũ		Chủ tịch HĐQT			18.100	0,00059%	
1.1	Đào Xuân Kỳ					0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Gấm					0	0%	
1.3	Vũ Anh Tú					0	0%	
1.4	Nguyễn Hoài Thanh					23.200	0,00076%	
1.5	Đào Tú Anh					0	0%	
1.6	Đào Minh Anh					0	0%	
1.7	Đào Xuân Quyền					0	0%	
1.8	Nguyễn Thị Lan					0	0%	
1.9	Đào Xuân Chức					0	0%	
1.10	Lê Thị Chiêu					0	0%	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.11	Đào Xuân Văn					0	0%	
1.12	Hoàng Thị Lan					0	0%	
2	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT			76.200	0.0025%	
2.1	Nguyễn Quốc Thịnh					0	0	
2.2	Đỗ Thị Ca					0	0	
2.3	Nguyễn Hữu Vinh					0	0	
2.4	Nguyễn Phương Linh					0	0	
2.5	Nguyễn Linh Tú					0	0	
2.6	Nguyễn Thị Thắng					0	0	
2.7	Nguyễn Thị Lâm Anh					0	0	
3	Phùng Văn Cường		TV HĐQT			0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Phùng Văn Hách		kiểm Tổng Giám đốc			0	0	
3.2	Nguyễn Anh Khuyển					0	0	
3.3	Hoàng Thị Lâm					0	0	
3.4	Nguyễn Thị Thanh Dung					100.000	0.003%	
3.5	Phùng Nhật Minh					0	0	
3.6	Phùng Ngân Khánh					0	0	
3.7	Phùng Thị Tuyết					0	0	
3.8	Ngô Minh Châu					0	0	
3.9	Phùng Thị Lan					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Nguyễn Anh Tuấn					0	0	
4	Nguyễn Đức Quang		TV HDQT kiểm Phó Tổng Giám độc			1.300	0.00004%	
4.1	Nguyễn Đức Hoạt					0	0	
4.2	Nguyễn Kim Lai					0	0	
4.3	Đỗ Văn Thư					0	0	
4.4	Nguyễn Quang Vinh					0	0	
4.5	Nguyễn Phương Uyên					0	0	
4.6	Trần Thị Minh Vân					0	0	
4.7	Nguyễn Hồng Linh					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Nguyễn Tuấn Tú					0	0	
4.9	Nguyễn Thúy Hạnh					0	0	
4.10	Đình Quốc Toàn					0	0	
5	Lê Xuân Hùng		TV HDQT			0	0	
5.1	Lê Xuân Thức					0	0	
5.2	Bùi Thị Lụa					0	0	
5.3	Trần Hậu Lụa					0	0	
5.4	Đặng Thị Vân					0	0	
5.5	Trần Thị Phương Dịu					0	0	
5.6	Lê Bảo Khánh					0	0	
5.7	Lê Xuân Thái					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Lê Thị Thu Hương					0	0	
5.9	Nguyễn Đức Bảy					0	0	
5.10	Lê Thị Ngọc					0	0	
6	Nguyễn Cao Lợi		TV HDQT kiểm Phó Tổng Giám độc			5.900	0.00019%	
6.1	Nguyễn Hoàng Hải					0	0	
6.2	Nguyễn Thị Ngọc					0	0	
6.3	Quách Thị Ngọc Quy					0	0	
6.4	Nguyễn Cao Trí					0	0	
6.5	Nguyễn Cao Phúc					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Nguyễn Cao Chiến					0	0	
6.7	Nguyễn Cao Thắng					0	0	
6.8	Nguyễn Thúy Hà					0	0	
7	Nguyễn Thị Hoa		TV HDQT			0	0	
7.1	Nguyễn Văn Hồng					0	0	
7.2	Vũ Thị Lành					0	0	
7.3	Nguyễn Trường Sơn					0	0	
7.4	Nguyễn Anh Thư					0	0	
7.5	Nguyễn Dũng Minh					0	0	
7.6	Nguyễn Xuân Hiệp					0	0	
8	Lê Quang Tiếp		Trưởng BKS			0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Lê Quang Chác					0	0	
8.2	Nguyễn Thị Len					0	0	
8.3	Nguyễn Thị Minh Hằng					0	0	
8.4	Lê Quang Vũ Anh					0	0	
8.5	Lê Quang Bảo Anh					0	0	
8.6	Nguyễn Hữu Phong					0	0	
8.7	Lê Quang Trinh					0	0	
8.8	Đỗ Thị Vân					0	0	
9	Quản Thị Thu Hà		TV BKS			0	0	
9.1	Quản Thanh Hùng					0	0	
9.2	Dương Thị Bảy					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Đặng Văn Trường					0	0	
9.4	Nguyễn Thị Thu					0	0	
9.5	Đặng Việt Hải					0	0	
9.6	Đặng Phương Anh					0	0	
9.7	Đặng Việt Anh					0	0	
9.8	Quản Thanh Huyền					0	0	
9.9	Quản Thanh Dũng					0	0	
9.10	Chu Văn Thảo					0	0	
10	Nguyễn Hoài Bắc		TV BKS			0	0	
10.1	Nguyễn Văn Bảo					0	0	
10.2	Nguyễn Thị Nụ					0	0	
10.3	Đặng Hồng Nhung					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.4	Nguyễn Thị Bích Việt					0	0	
10.5	Nguyễn Thị Thảo Yên					0	0	
10.6	Nguyễn Thị Sáu					0	0	
10.7	Vũ Ngọc Hải					0	0	
10.8	Trần Quân					0	0	
10.9	Nguyễn Đăng Dương					0	0	
10.10	Nguyễn Phương Linh					0	0	
10.11	Nguyễn Phương Anh					0	0	
11	Bùi Văn Thảo		TV BKS			0	0	
11.1	Bùi Văn Thêm					0	0	
11.2	Lê Thị Thắm					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3	Trình Đình Xuyên					0	0	
11.4	Phí Thị Huệ					0	0	
11.5	Trình Thị Mỹ Hạnh					0	0	
11.6	Bùi Minh Đức					0	0	
11.7	Bùi Ngọc Hương Linh					0	0	
11.8	Bùi Văn Thứ					0	0	
11.9	Đặng Thị Hương					0	0	
12	Hà Thế Dương		Phó TGD			0	0	
12.1	Hà Minh Thắng					0	0	
12.2	Nguyễn Thị Sản					0	0	
12.3	Hà Thái Sơn					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.4	Hà Anh Thư					0	0	
12.5	Hà Thành Hải					0	0	
12.6	Hà Trung Du					0	0	
13	Trương Bạch Dương		Kế toán trưởng			0	0	
13.1	Trương Anh Tuấn					0	0	
13.2	Đào Thị Loan					0	0	
13.3	Nguyễn Minh Lợi					0	0	
13.4	Bùi Thị Tâm					0	0	
13.5	Nguyễn Thị Hà					0	0	
13.6	Trương Thanh Tùng					0	0	
13.7	Trần Hồng Khánh					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.8	Trương Minh Đức					0	0	
13.9	Trương Khánh Linh					0	0	
14	Đàm Minh Toàn		Người phụ trách quản trị công ty kiêm người được ủy quyền công bố thông tin			0	0	
14.1	Đàm Minh Giang					0	0	
14.2	Phạm Thị Khuê					0	0	
14.3	Hoàng Hữu Tư					0	0	
14.4	Trần Thị Hanh					0	0	

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.5	Hoàng Thị Thúy Hằng					0	0	
14.6	Đàm Ngọc Anh					0	0	
14.7	Đàm Ngọc Linh					0	0	
14.8	Đàm Ngọc Đăng					0	0	
14.9	Đàm Đức Nghĩa					0	0	
14.10	Đàm Minh Sáng					0	0	